

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/HS-PT
Ngày 31 - 10 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần, ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 216/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn T, tên gọi khác: C, sinh năm 1994, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn P, sinh năm 1967 và con bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 38/2017/QĐ-TA ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 đến ngày 05/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/3/2022, Nguyễn Tấn T cùng đối tượng tên Q và 01 người bạn của Q (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ăn nhậu tại quán N trên đường T, thành phố B. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, Q rủ T cùng sử

dụng ma túy, loại khay và thuốc lắc và Q đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng nói T mua 04 (bốn) viên thuốc lắc và nửa “hộp năm” ma túy khay thì T đồng ý. Sau đó, T mượn điện thoại di động của người bạn đi cùng với Q rồi gọi vào số điện thoại 0948.464.572 cho S (chưa xác định được nhân thân, lại lịch) hỏi mua 04 (bốn) viên thuốc lắc và nửa “hộp năm” ma túy khay, thì S đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực đường H, thành phố B. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59P1 -168.68 đi đến điểm hẹn gặp S, S đưa cho T 01 (một) gói nylon chứa 04 (bốn) viên thuốc lắc và 01 (một) gói nylon chứa ma túy dạng khay, T đưa cho S số tiền 5.000.000 đồng. Mua xong T cất số ma túy này vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về.

Khi đi đến khu vực ngã tư đường P giao nhau với đường H, phường T, thành phố B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang T và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Bản kết luận giám định số 248/GĐMT-PC09 ngày 15/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3427 gam, loại Ketamine; 04 viên nén màu cam bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,8523gam, loại: MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 216/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 năm tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2022, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng mức hình phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật

tổ tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 216/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 07/3/2022, tại khu vực ngã tư đường P giao nhau với đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Tấn T đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 1,8523 gam ma túy loại MDMA và 1,3427 gam ma túy loại Ketamine. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2012, vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện. Ngày 07/3/2022, bị cáo sử dụng số tiền 5.000.000 đồng của đối tượng Q đưa cho để đi mua ma túy loại MDMA có trọng lượng 1,8523 gam và 1,3427 gam loại Ketamine về sử dụng chung. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 216/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 đến ngày 05/6/2022.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn